TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 18/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Uyên Như** và Ông **Nguyễn Văn Sơn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phùng Nam Hải** - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa***: Bà **Hồ Thiên Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Hữu S, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mậu D, sinh năm 1969 và bà Lê Thị N, sinh năm 1970; vợ Lê Thị Thanh T, đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 07/5/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Hoài S1, sinh năm 1995 (Đã chết).

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Lê Hoài S1 gồm:

- Ông Lê Phước H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị (B của Lê Hoài S1).

- Bà Hoàng Thị S2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị (Mẹ của Lê Hoài S1).

- Chị Lê Thị Kim T1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị (Vợ của Lê Hoài S1).

- Cháu Lê Ngọc Hà T2, sinh ngày 31/8/2019; nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị (Con của Lê Hoài S1, Lê Thị Kim T1).

- Cháu Lê Đăng K, sinh ngày 05/7/2024; nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị (Con của Lê Hoài S1, Lê Thị Kim T1).

Người Đại diện hợp pháp đồng thời là đại diện theo ủy quyền của anh Lê Hoài S1:

Ông Lê Phước H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hoàng Trọng P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xã K, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Lê Viết Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xã T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tăng T3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Lương Văn T4, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xã T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Gia S3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công trình Triệu Mẫn G, thuộc thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị (Nay là: Thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị) có chủ đầu tư là anh Hoàng Trọng P. Công trình được hợp đồng xây dựng từ tháng 11 năm 2022, trên thửa đất số 563, tờ bản đồ số 19, địa chỉ tại thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 241704 mang tên Hoàng Trọng P). Tháng 11 năm 2022, P hợp đồng thuê anh Lê Viết Q, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị thi công trọn gói công trình Triệu Mẫn G bao gồm: Phần tiểu cảnh sân vườn, hồ bơi và hai căn nhà (01 căn nhà cấp bốn có bố trí quầy bar pha chế, 01 căn villa), hồ bơi; hai bên thỏa thuận, thống nhất trách nhiệm đảm bảo an toàn xây dựng, an toàn lao động trong suốt quá trình thi công công trình thuộc về Q. Sau khi nhận thầu thi công công trình, Q trực tiếp phụ trách thi công phần việc tiểu cảnh sân vườn, hồ bơi và hợp đồng thuê Nguyễn Tăng T3, sinh năm 1984, trú tại khu phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị thầu thi công 02 căn nhà cấp bốn trong khuôn viên quán cà phê. Q và T3 đã tự thỏa thuận, thống nhất trách nhiệm đảm bảo an toàn xây dựng, an toàn lao động trong suốt quá trình thi công 02 căn nhà thuộc về anh T3. Quá trình thi công, T3 hợp đồng thuê anh Lê Hữu S, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị nhận thầu thi công phần sắt cơ khí, mái nhà. T3 và S đã tự thỏa thuận, thống nhất trách nhiệm đảm bảo an toàn xây dựng, an toàn lao động trong suốt quá trình thi công phần sắt cơ khí, mái nhà thuộc về S. Đến tháng 4 năm 2024, công trình đã được các thầu phụ bàn

giao cho thầu chính (Lê Viết Q) và Q bàn giao cho Hoàng Trọng P đưa vào sử dụng từ dịp lễ 30/4 - 01/5 năm 2024. Trong suốt quá trình thi công, quá trình sử dụng cho đến trước ngày 11/11/2024, tại công trình không xảy ra sự số, tai nạn.

Theo thỏa thuận, Lê Hữu S có trách nhiệm bảo trì phần mái nhà đã thi công trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bàn giao. Khoảng tháng 08 năm 2024, P liên lạc với Q yêu cầu kiểm tra, khắc phục tình trạng thấm dột mái nhà của căn nhà cấp bốn (có quầy bar pha chế). Lê Viết Q nghe vậy thì liên lạc yêu cầu Lê Hữu S thực hiện việc kiểm tra, sửa chữa theo trách nhiệm bảo trì. Lê Hữu S đã xác nhận nội dung công việc, nhưng do phụ thuộc yếu tố thời tiết chưa đảm bảo, chưa sắp xếp được thời gian, công việc, nên đến ngày 10/11/2024, Lê Hữu S liên lạc qua điện thoại thuê 04 thợ cơ khí là: Lê Hoài S1, sinh năm 1995, anh Nguyễn Gia S3, sinh năm 1995, trú tại thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị; anh Lương Văn T4, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị và anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị thực hiện công việc kiểm tra, sửa chữa chống thấm dột mái nhà của ngôi nhà cấp bốn (một tầng, kiểu nhà mái N, có bố trí quầy bar pha chế) trong khuôn viên Triệu Mẫn G, thời gian bắt đầu làm việc từ buổi sáng ngày 11 tháng 11 năm 2024. Giữa Lê Hữu S (người sử dụng lao động) và 04 thợ cơ khí (người lao động) không lập hợp đồng lao động bằng văn bản, 04 người này từng nhiều lần đi làm thuê cho Hữu S, tính công theo ngày. Lê Hữu S thoản thuận trả lương cho T5 và H1 mỗi người là 400.000 đồng/01 ngày, Hoài S1 và Gia S3 mỗi người là 350.000 đồng/01 ngày.

Trước đó, Lê Hữu S là người nhận thầu thi công phần sắt, mái ngói của 02 căn nhà trong khuôn viên quán cà phê Triệu Mẫn G, tốp thợ cơ khí nêu trên cũng có tham gia thi công. Lê Hữu S biết rõ phía trên mái nhà (nơi 04 thợ cơ khí làm việc vào ngày 11 tháng 11 năm 2024) có tuyến đường dây điện loại 03 dây trần (loại dây điện trên không, 3 pha, 3 cấp điện áp 22kV, dây AC-95mm, nhôm, dây trần, tuyến đường dây được đưa vào sử dụng từ năm 1994, do Điện lực Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị trực tiếp quản lý, vận hành) đi qua và cách phía trên mái nhà khoảng 02 mét. Tuy nhiên, từ khi liên hệ thuê 04 thợ cơ khí đến làm việc cho đến thời điểm xảy ra vụ tai nạn lao động vào sang ngày 11 tháng 11 năm 2024, Lê Hữu S không đến kiểm tra thực tế công trình, không xác định nơi làm việc có đảm bảo an toàn hay không, không có mặt tại công trình để kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công việc, không trang bị bảo hộ lao động.

Khoảng 08 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2024, Lê Hoài S1, Nguyễn Gia S3, Lương Văn T4 và Đoàn Văn H1 cùng leo lên mái nhà cấp bốn nằm trong khuôn viên Triệu Mẫn G tiến hành kiểm tra vị trí, tình trạng thấm dột của mái nhà để thi công sửa chữa, khắc phục. Sau khi kiểm tra đã xác định được vị trí bị thấm dột nước là hai điểm hai đầu nóc nhà. Thời xuống phía dưới để chuẩn bị dụng cụ lao động. Trên mái nhà còn lại H, G, H1. Trong đó, Gia S3 và H1 ở vị trí rìa

mép mái nhà, còn Hoài S1 ngồi ở khu vực chóp đỉnh mái nhà. Khi Hoài S1 đứng dậy thì bị phóng điện, nguồn điện từ tuyến dây điện đi qua phía trên vị trí H đứng. Hoài S1 bị điện giật, ngã nằm xuống mái nhà. Thấy vậy, Gia S3, T4 và H1 đưa Hoài S1 đưa xuống mặt đất rồi đưa đến Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Quảng Trị (cũ) sơ cứu, chuẩn đoán bị điện giật bỏng diện rộng trên cơ thể. Ngay sau đó Hoài Sang đươc chuyển tiếp đến bệnh viện T6 cấp cứu điều trị. Quá trình Hoài Sang được điều trị, Lê Hữu S nhiều lần thăm hỏi, hỗ trợ cho gia đình nạn nhân chi phí điều trị khoảng 150.000.000 đồng.

Đến ngày 23 tháng 11 năm 2024, do thương tích quá nặng nên Lê Hoài S1 đã tử vong và gia đình tổ chức mai táng. Sau đó, Lê Hữu S và gia đình nạn nhân Lê Hoài S1 tiếp tục thỏa thuận, giải quyết nội bộ hai bên gia đình với nhau. Kết quả không thống nhất được mức tiền bồi thường dân sự, nên đến ngày 30 tháng 12 năm 2024 ông Lê Phước H (bố của Lê Hoài S1) làm đơn trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 02/KLTTHS-TTPY ngày 08/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Bỏng điện độ II, II, IV, S #70% nhiều vị trí cơ thể: đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, 2 tay, 2 chân, BPSD, lưng, mông nhức nhiều, vết bỏng thoát dịch nhiều thấm băng, mất huyết tương. WBC: 25.1; PCT: 1.25; Myoglobin: 1290. Tiên lượng nặng. Kết luận: Bỏng điện độ II, III, IV S#70% nhiều vị trí cơ thể/ TD nhiễm trung huyết.

- Hoại tử tổ chức sau bỏng điện vùng mặt, cổ, ngực, lưng , bụng, tứ chi S#70% giai đoạn nhiễm trùng nhiễm độc/theo dõi nhiễm trùng huyết.

- Trích biên bản hội chẩn ngày 21/11/2024: Suy hô hấp/TD viêm phổi/ HP cắt lọc sau bỏng điện diện tích #70%.

- Phiếu trả kết quả xét nghiệm Tổng PTTB máu ngoại vi ngày 11/11/2024: WBC: 25.1 K/µL; NEU%: 81.1 %; NEU#: 20.4 K/µL; MONO# 2.0 K/µL; MPV: 9.3 fL.

- Phiếu trả kết quả xét nghiệm ngày 11/11/2024: Bilirubin TP 27.3 µmol/L; Bilirubin TT 6.7 µmol/L; AST(SGOT) 1125.1 U/L; ALT(SGPT) 760.2 U/L; Miễn dịch: Pro-calcitonin 1.25 ng/mL; Khí máu: pH: 7.261; HCO3: 18.8 mmol/L; PO2: 108.6 mmHg.

Trích diễn biến điều trị 8h30 tại phiếu số 06 Phiếu theo dõi điều trị ngày 23/11/2024: Bệnh nhân hôn mê, thở máy qua nội khí quản, huyết áp phụ thuộc vận mạch Adrenalin + Noradrenalin, bỏng diện rộng; Vô niệu.

2. Kết luận:

- Kết luận giám định: Nguyên nhân chết của Lê Hoài S1: Suy đa tạng do suy hô hấp cấp, nhiễm trùng nhiễm độc nặng.

Cáo trạng số: 51/CT-VKS-KV7 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Hữu S về tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động"* theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu S phạm tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu S từ 21 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Lê Hữu S phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại anh Lê Hoài S1 (do ông Lê Phước H là người đại diện hợp pháp số tiền 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng).*

- Buộc bị cáo Lê Hữu S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Lê Hoài S1 và chị Lê Thị Kim T1 là cháu Lê Ngọc Hà T2, sinh ngày 31/8/2019, cháu Lê Đăng K, sinh ngày 05/7/2024 số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng).* Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2026, định kỳ cấp dưỡng 03 tháng 01 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* cho đến khi đủ số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng).* Khoản tiền cấp dưỡng nêu trên giao cho chị Lê Thị Kim T1 nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Lê Phước H là đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với việc bị cáo Lê Hữu S đã bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện, chi phí mai táng và các khoản chi phí khác số tiền 150.000.000 đồng. Ngoài ra, yêu cầu bị cáo Lê Hữu S bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Lê Hoài S1 với số tiền 80.000.000 đồng và bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Lê Hoài S1 và chị Lê Thị Kim T1 là cháu Lê Ngọc Hà T2, sinh ngày 31/8/2019, cháu Lê Đăng K, sinh ngày 05/7/2024 số tiền 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoài S1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý bồi thường theo yêu cầu cảu ông Lê Phước H và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 11/11/2024, tại Công trình T, thuộc thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; bị cáo Lê Hữu S thuê Lê Hoài S1 kiểm tra, sửa chữa mái nhà bị thấm dột nhưng không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn cho người lao động, dẫn đến việc dây điện trung thế đi qua phía trên công trình phóng điện làm Lê Hoài S1 chết khi đang chữa trị tại bệnh viện.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 02/KLTTHS-TTPY ngày 08/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Lê Hữu S cấu thành tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Lê Hữu S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thuê bị hại bảo hành công trình nhưng bị cáo không đến kiểm tra thực tế công trình, không xác định nơi làm việc có đảm bảo an toàn hay không, không có mặt tại công trình để kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công việc, không trang bị bảo hộ lao động; không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn cho người lao động. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hữu S đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 . Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn xã K, tỉnh Quảng Trị nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại"*, *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách củng đủ giáo dục bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Lê Hoài S1 tại Lệnh số: 08/2026/HSST-LCĐKNCT-TA ngày 12/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, ông Lê Phước H là đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Lê Hữu S bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện, chi phí mai táng và các khoản chi phí khác số tiền 150.000.000 đồng, ông H đã nhận đủ.

Ngoài ra, tại phiên tòa ông Lê Phước H và bị cáo Lê Hữu S thỏa thuận mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Lê Hoài S1 với số tiền 80.000.000 đồng và bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Lê Hoài S1 và chị Lê Thị Kim T1 là cháu Lê Ngọc Hà T2, sinh ngày 31/8/2019, cháu Lê Đăng K, sinh ngày 05/7/2024 số tiền 120.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2026, định kỳ cấp dưỡng 03 tháng 01 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền 120.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Hoàng Trọng P, Lê Viết Q và Nguyễn Tăng T3: quá trình điều tra xác định khi bị can Lê Hữu S tổ chức thi công kiểm tra, sửa chữa mái nhà vào

ngày 11/11/2024 thì P, Q và T3 không biết nên không đồng phạm với bị can về hành vi *"Vi phạm quy định về an toàn lao động"*. Ngoài ra, quá trình xây dựng và sử dụng công trình Triệu Mẫn G không xảy ra hậu quả. Việc bị can tổ chức sửa chữa công trình không thông báo cho Hoàng Trọng P biết để phối hợp đảm bảo an toàn. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả Lê Hoài S1 bị điện giật chết là do lỗi của bị can Lê Hữu S. Do đó, hành vi của Hoàng Trọng P không cấu thành tội *"Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực"* theo quy định tại Điều 314 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi vi phạm hành chính xây dựng công trình trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện của Hoàng Trọng P đã được UBND xã T (cũ) lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền để ra quyết định xử phạt, đến nay đã hết thời hiệu xử lý nên cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý. Trong quá trình giải quyết vụ án, P đã đề nghị với UBND xã T (cũ) và Điện lực Khe Sanh để thực hiện biện pháp khắc phục hiện trạng, đã hoàn thành việc dựng thêm 01 cột điện, nâng chiều cao tuyến đường dây điện, tạo khoảng cách an toàn giữa tuyến đường dây điện và công trình Triệu Mẫn G.

Đối với ông Trần V (Chủ tịch UBND xã T cũ, đã nghỉ hưu từ ngày 01/5/2025): quá trình điều tra xác định ông Trần V thiếu trách nhiệm trong việc chuyển hồ sơ đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Trọng P về hành vi vi phạm hành lang an toàn lưới điện, tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân dẫn đến hậu quả Lê Hoài S1 bị điện giật chết. Do đó, hành vi của ông Trần V không cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Đối với Điện lực K1, quá trình điều tra xác định khi phát hiện Hoàng Trọng P xây dựng công trình Triệu Mẫn G vi phạm hành lang an toàn lưới điện, đã lập biên bản làm việc, do không có thẩm quyền xử phạt nên đã trao đổi với UBND xã T (cũ) để lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành cho Hoàng Trọng P ký cam kết đảm bảo an toàn hành lang lưới điện theo đúng quy định. Khi tiến hành kiểm tra sửa chữa công trình, bị can Lê Hữu S không thông báo nên Điện lực Khe Sanh không biết để phối hợp đảm bảo an toàn và không phải chịu trách nhiệm đối với việc Lê Hoài S1 bị điện giật chết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu S phạm tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu S: **21** *(Hai mươi mốt)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **42** *(Bốn mươi hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án. (Ngày 18/3/2026).

Giao bị cáo Lê Hữu S cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08/2026/HSST-LCĐKNCT-TA ngày 12/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Lê Hữu S phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại anh Lê Hoài S1 (do ông Lê Phước H là người đại diện hợp pháp số tiền 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng)*.

- Buộc bị cáo Lê Hữu S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Lê Hoài S1 và chị Lê Thị Kim T1 là cháu Lê Ngọc Hà T2, sinh ngày 31/8/2019, cháu Lê Đăng K, sinh ngày 05/7/2024 số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2026, định kỳ cấp dưỡng 03 tháng 01 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* cho đến khi đủ số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*. Khoản tiền cấp dưỡng nêu trên giao cho chị Lê Thị Kim T1 nhận.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự".

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hữu S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng; 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Thành